

Số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 29 tháng 5 năm 2020

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn được thông qua lần đầu, ngày 08/10/2004, sửa đổi lần 9 ngày 01/4/2016;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn lập ngày 29/5/2020.

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2019, hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015 – 2020)

Tỷ lệ tán thành 99,96% số phiếu biểu quyết hiện diện.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, kế hoạch kinh doanh năm 2020 và định hướng 2020 – 2025, với các nội dung chính như sau:

### Kết quả kinh doanh năm 2019:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019
Doanh thu bán hàng và dịch vụ	Triệu đồng	18.274.374
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	274.785
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	233.332
Thu nhập cổ đông Công ty mẹ	Triệu đồng	153.667
Cổ tức	%	10%

### Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
Doanh thu bán hàng và dịch vụ	Triệu đồng	14.762.681
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	125.256
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	107.891
Thu nhập cổ đông Công ty mẹ	Triệu đồng	71.878
Cổ tức (dự kiến)	%	7%
Quỹ phúc lợi – Khen thưởng (*)	%	5%
Kinh phí hoạt động HĐQT và BKS (*)	%	5%

(\*): trên lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính riêng.

Các chỉ tiêu kinh doanh 2020 trên không bao gồm việc hạch toán hiệu quả dự án 104 Phố Quang, dự kiến lợi nhuận là 56,9 tỷ đồng.

Tỷ lệ tán thành 99,96% số phiếu biểu quyết hiện diện.



**Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019 và đề xuất của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020**

Tỷ lệ tán thành **99,96%** số phiếu biểu quyết hiện diện.

**Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.**

Tỷ lệ tán thành **99,96%** số phiếu biểu quyết hiện diện.

**Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, với các nội dung sau:**

**Lợi nhuận hợp nhất toàn hệ thống Savico năm 2019**

<b>Lợi nhuận trước thuế hợp nhất</b>	<b>274.785.197.480 đồng</b>
Lợi nhuận trước thuế của các công ty con	100.553.350.460 đồng
Thu nhập từ các công ty liên kết	87.625.524.407 đồng
Lợi nhuận trước thuế của riêng Savico	86.606.322.613 đồng
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất</b>	<b>41.453.090.754 đồng</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	44.108.217.192 đồng
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(2.655.126.438) đồng
<b>Lợi nhuận sau thuế hợp nhất</b>	<b>233.332.106.726 đồng</b>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	79.665.091.754 đồng
Lợi nhuận sau thuế thuộc Savico	153.667.014.972 đồng

**Xác định lợi nhuận phân phối của năm 2019**

<b>Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc Savico</b>	<b>153.667.014.972 đồng</b>
<i>(Thu nhập CĐ Cty mẹ)</i>	
<b>Lợi nhuận sau thuế Savico còn để lại công ty con, LDLK</b>	<b>67.060.692.359 đồng</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế riêng của Savico</b>	<b>86.606.322.613 đồng</b>

**Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

<b>Trích lập các quỹ</b>	<b>8.660.632.262 đồng</b>
Không trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	
Quỹ Phúc lợi – Khen thưởng	4.330.316.131 đồng
Kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS	4.330.316.131 đồng

**Chia cổ tức cho cổ đông (10% mệnh giá) 24.975.507.000 đồng**

Tỷ lệ tán thành **99,96%** số phiếu biểu quyết hiện diện.

**Điều 6: Thông qua kế hoạch tăng Vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, với các nội dung như sau:**

**Phương án phát hành:**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 24.995.573 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 24.975.507 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 20.066 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 8.325.169 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 83.251.690.000 đồng (tám mươi ba tỷ hai trăm năm mươi một triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).
- Tỷ lệ phát hành: 1:3 (cổ đông sở hữu 03 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới).



j. Nguồn vốn: thặng dư vốn.

k. Thời gian thực hiện: sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2020.

l. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

**Ủy quyền thực hiện:**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc phát hành để tăng vốn điều lệ từ vốn chủ sở hữu của Công ty với các nội dung ủy quyền như sau:

- a. Xây dựng kế hoạch thực hiện phương án phát hành; triển khai thực hiện, phê duyệt các hồ sơ cần thiết để hoàn tất các thủ tục liên quan đến đợt phát hành, thay đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty, thay đổi đăng ký kinh doanh, hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả phát hành cuối cùng;
- b. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ, thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ tán thành **99,99%** số phiếu biểu quyết hiện diện.

**Điều 7: Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, với các nội dung như sau:**

STT	MÃ NGÀNH
1	4512: Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
2	4513: Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
3	6622: Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm (Đại lý bảo hiểm)

Tỷ lệ tán thành **99,99%** số phiếu biểu quyết hiện diện.

**Điều 8: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, với các nội dung đính kèm.**

Tỷ lệ tán thành **99,99%** số phiếu biểu quyết hiện diện.

**Điều 9: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, với các nội dung như sau:**

- a. Quyết định việc tổ chức cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị và điều hành, đồng thời quyết định việc ban hành, điều chỉnh, bổ sung các qui chế hoạt động của Công ty;
- b. Quyết định phương án mua, bán cổ phiếu quỹ sao cho có lợi nhất cho Công ty, đồng thời thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan;
- c. Quyết định tạm trích Quỹ Phúc lợi – Khen thưởng, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để sử dụng tối đa không vượt quá tỷ lệ theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt;
- d. Quyết định tạm ứng cổ tức năm 2020 không vượt quá tỷ lệ theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt;
- e. Quyết định lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 theo danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập được Ban kiểm soát đề xuất;
- f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

548  
GT  
PHAI  
TOM  
GO  
HO

- g. Quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020 trong trường hợp thị trường có sự thay đổi trọng yếu tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việc ủy quyền này có giá trị thực hiện đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Tỷ lệ tán thành **99,52%** số phiếu biểu quyết hiện diện.

**Điều 10: Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020 – 2025):**

**Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020 – 2025) là 07 thành viên.**

Tỷ lệ tán thành **99,53%** số phiếu biểu quyết hiện diện.

**Thông qua việc Hội đồng quản trị đề cử bổ sung 02 ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020 – 2025) do số lượng ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị chưa đủ số lượng cần thiết.**

Tỷ lệ tán thành **99,53%** số phiếu biểu quyết hiện diện.

**Thông qua danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020 – 2025) như sau:**

Ông Nguyễn Công Bình

Ông Nguyễn Ngọc Châu

Ông Nguyễn Hoàng Giang

Ông Mai Việt Hà

Ông Hoàng Tâm Hòa

Ông Phan Dương Cửu Long

Ông Lê Tuấn.

Tỷ lệ tán thành **99,53%** số phiếu biểu quyết hiện diện.

**Nhân sự trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020 – 2025):**

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỈ LỆ (%)
01	Ông Lê Tuấn	38,631,165	23.56%
02	Ông Nguyễn Hoàng Giang	33,560,842	20.47%
03	Ông Mai Việt Hà	20,435,156	12.46%
04	Ông Hoàng Tâm Hòa	20,405,815	12.45%
05	Ông Nguyễn Ngọc Châu	18,189,949	11.09%
06	Ông Phan Dương Cửu Long	18,129,687	11.06%
07	Ông Nguyễn Công Bình	14,018,903	8.55%

**Điều 11: Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2020 – 2025):**

**Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2020 – 2025) là 03 thành viên.**

Tỷ lệ tán thành **99,53%** số phiếu biểu quyết hiện diện.

**Thông qua danh sách ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2020 – 2025), như sau:**

Ông Ngô Hòa

Bà Hoàng Thị Thu Hương

Ông Lê Anh Tuấn.

Tỷ lệ tán thành **99,53%** số phiếu biểu quyết hiện diện.

**Nhân sự đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2020 – 2025):**

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỈ LỆ (%)
01	Ông Ngô Hòa	34,815,220	49,55%
02	Ông Lê Anh Tuấn	30,940,152	44,03%
03	Bà Hoàng Thị Thu Hương	4,227,256	6.02%

**Điều 12: Tổ chức thực hiện**

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết này.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với **100%** số phiếu biểu quyết hiện diện.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

*Nơi nhận:*

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



Mai Việt Hà



**BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN**  
**ĐÍNH KÈM NGHỊ QUYẾT SỐ 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ**

STT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (phần sửa đổi, bổ sung là phần được <u>gạch chân</u> )
1	<b>Điều 11</b>	<p><b>Bổ sung như sau:</b></p> <p><u>11.7 Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ tối thiểu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông được đề cập tại Khoản 10.3 Điều lệ này ngoài nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, còn phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:</u></p> <p><u>11.7.1 Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</u></p> <p><u>11.7.2 Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</u></p>
2	<b>Điều 12</b>	<p><b>Bổ sung như sau:</b></p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 12.3.3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 12.3.4 và Khoản 12.3.5 của Điều này.</p> <p><u>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</u></p> <p>...</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 12.4.1 của Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><u>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</u></p>
3	<b>Điểm 13.2.13</b>	<p><b>Bỏ nội dung này:</b></p> <p>Việc Tổng Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.</p>
4	<b>Khoản 13.3</b>	<p><b>Bổ sung nội dung như sau:</b></p> <p>13.3 Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>13.3.1 Các hợp đồng quy định tại Khoản 13.2.14 khi Cổ đông đó hoặc người có liên quan tới Cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>13.3.1 Việc mua cổ phần của Cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ đông đó <u>trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên</u></p>

		<u>Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định pháp luật.</u>
5	<b>Khoản 1 Điều 21</b>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>21.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng <u>tiếng Anh</u> và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>21.1.9 Chữ ký của chủ tọa và thư ký</p> <p><u>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</u></p>
6	<b>Khoản 23.1</b>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 05 (năm) đến 11 (mười một) người, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và <u>trùng với nhiệm kỳ của HĐQT. Trường hợp Thành viên HĐQT được bầu thay thế, bổ sung giữa nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên HĐQT này là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.</u> Thành viên Hội đồng có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>
7	<b>Điểm 23.5.1</b>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>23.5.1 Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p><u>23.5.7 Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT.</u></p>
8	<b>Điểm 24.4.4</b>	<p><b>Bỏ nội dung này:</b></p> <p>Lựa chọn Công ty kiểm toán.</p>
9	<b>Khoản 25.1</b>	<p><b>Sửa đổi, điều chỉnh như sau:</b></p> <p>Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và có thể bầu thêm một Phó Chủ tịch nếu xét thấy cần thiết.</p>
10	<b>Điều 30</b>	<p><b>Bổ sung, điều chỉnh như sau:</b></p> <p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty <u>kiêm nhiệm làm Người phụ trách quản trị Công ty</u> với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>
11	<b>Khoản 34.1.1 .f</b>	<p><b>Bổ sung, điều chỉnh như sau:</b></p> <p>34.1.1.f Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập <u>thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó</u></p> <p>34.1.1.g Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p>

12	<b>Khoản 32.3</b>	<p><b>Sửa đổi, điều chỉnh như sau:</b></p> <p><u>32.3 Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hoặc tổ chức có liên quan là các công ty trong cùng hệ thống của Công ty.</u></p>
13	<b>Điều 44</b>	<p><b>Bổ sung, điều chỉnh như sau:</b></p> <p><u>44.1 Báo cáo tài chính và các tài liệu khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>44.2 Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.</u></p> <p><u>44.3. Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của công ty có trách nhiệm sau:</u></p> <p><u>44.3.1 Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</u></p> <p><u>44.3.2. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.</u></p>
14	<b>Khoản 35.3</b>	<p><b>Bổ sung, điều chỉnh như sau:</b></p> <p>Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần mỗi năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban kiểm soát. <u>Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát viên quan tâm.</u></p>
15	<b>Khoản 35.1</b>	<p><b>Bổ sung như sau:</b></p> <p><u>35.1.13. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;</u></p> <p><u>35.1.14. Chiu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</u></p> <p><u>35.1.15 Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</u></p>
16	<b>Khoản 53.1</b>	<p><b>Điều chỉnh như sau:</b></p> <p>Bản Điều lệ này gồm XXI Chương 53 Điều, được thông qua lần đầu hợp lệ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên <u>2004</u> tổ chức vào ngày 8 tháng 10 năm 2004, được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 tổ chức vào ngày 01 tháng 4 năm 2016 nhất trí sửa đổi lần thứ 9 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này</p>